

hủy bỏ hiệp định vì nước chủ nhà không thực hiện nguyên tắc giải ngân. (Đến đây, có thể suy rộng ra rằng phải chăng sự kiện PMU 18 xảy ra vừa qua là do hệ thống Kho bạc vi phạm nguyên tắc giải ngân - hay có thể nói có quy định nguyên tắc đâu mà vi phạm?).

Ngày nay, hầu như mọi khoản, mọi món tín dụng đều được thực hiện theo dự án, kể cả tín dụng vốn lưu động. Việc cho vay chi trả thỏa mãn nhu cầu vốn lưu động theo cách cho vay theo tài khoản đặc biệt trước đây không tồn tại. Vì vậy,

giải ngân theo tiến độ thực tế thực hiện dự án xuyên suốt mọi loại hình tín dụng, cần phải coi là một nguyên tắc của tín dụng.

Một quy trình tín dụng hoàn chỉnh (kể cả tín dụng quốc tế, tín dụng nhà nước) bao hàm nhiều công đoạn "khởi động", "vượt chướng ngại vật",... "về đích" cuối cùng là phát triển kinh tế - xã hội, tăng trưởng GDP, các công đoạn đó phải được quán xuyên bởi tất cả các nguyên tắc tín dụng, trong đó không thể thiếu nguyên tắc "giải ngân theo tiến độ thực tế thực hiện dự án". Khi

đã trở thành một hệ thống (từ 2 trở lên đều gọi là hệ thống) thì nếu thiếu một sẽ làm cho hệ thống què quặt, méo mó, không hoàn chỉnh. Một quy trình (một cuộc) tín dụng, bắt đầu là "có kế hoạch, có mục đích, có dự án" là ý tưởng đầu tiên; "có vật tư tương đương đảm bảo" là yêu cầu tất yếu khách quan của quy luật lưu thông tiền tệ; "về đích" trước mắt là "giải ngân..." và "thu nợ..." để đạt đích cuối cùng là phát triển kinh tế - xã hội, tăng GDP thì quả là một hệ thống nguyên tắc tín dụng đảm bảo. ■

Thanh toán tiền bảo lãnh mở thư tín dụng

Nguyễn Xuân Đăng

Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam

Trong thương mại quốc tế, thanh toán bằng thư tín dụng (L/C) đã trở thành phổ biến nhờ tính tiện lợi của nó nhưng hình thức thanh toán này cũng tiềm ẩn không ít các rủi ro. Nếu doanh nghiệp và các ngân hàng không hiểu rõ và kỹ về bản chất của thư tín dụng cùng những quy định pháp lý của nó thì rất có thể doanh nghiệp cũng như ngân hàng sẽ mắc phải những sơ sót dẫn đến việc không nhận được thanh toán từ phía bên đối tác kinh doanh cũng như phát sinh các tranh chấp. Tranh chấp sau đây là một ví dụ.

Nội dung vụ việc

- Ngày 25/7/1995, trên cơ sở thư tín dụng, phương án xin

bảo lãnh và đơn xin bảo lãnh của Công ty cổ phần Xuất - Nhập khẩu thủy sản (Seaprodex Nha Trang), Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank - VCB) Nha Trang đã mở thư tín dụng (Letter of Credit - L/C) số 015060295 ULC 0575.

- Ngày 04/8/1995, Korea Exchange Bank - KEB (ngân hàng chiết khấu) gửi bộ chứng từ hàng hoá và yêu cầu VCB Nha Trang chấp nhận nợ và thanh toán vào ngày đáo hạn (ngày 01/8/1996).

- Ngày 14/8/1995, VCB Nha Trang giao hối phiếu cho Seaprodex Nha Trang. Seaprodex Nha Trang đã ký hối phiếu chấp nhận trả nợ và

chuyển lại cho VCB Nha Trang. Ngày 15/8/1995, VCB Nha Trang đã chính thức điện cho Korea Exchange Bank chấp nhận thanh toán toàn bộ chứng từ trong thời gian đáo hạn.

- Ngày 24/01/1996, Seaprodex Nha Trang gửi công văn cho VCB Nha Trang thông báo: Hai bên mua bán đã thoả thuận hủy bỏ thư tín dụng do hàng hoá giao không đủ và không đồng bộ.

- Do không được Korea Exchange Bank đồng ý hủy thư tín dụng, qua thương lượng, VCB Nha Trang được giảm 30% số nợ cho ngân hàng chiết khấu này vào trước ngày 15/3/1999.

- Do Seaprodex Nha Trang

không chấp nhận trả nợ hoặc làm thủ tục nhận nợ đối với khoản tiền mà VCB Nha Trang đã trả cho ngân hàng chiết khấu, tháng 3/1999, VCB Nha Trang khởi kiện ra Tòa án Nhân dân (TAND) tỉnh Khánh Hoà.

Xét xử của toà án

Bản án sơ thẩm: Bản án sơ thẩm số 01/KTST ngày 26/01/2000 của TAND tỉnh Khánh Hoà: bác toàn bộ yêu cầu của VCB Nha Trang về việc đòi Seaprodex Nha Trang thanh toán tiền bảo lãnh, nợ lãi trên số tiền thực thanh toán, phí bảo lãnh, thủ tục phí và điện phí thanh toán.

Bản án phúc thẩm: 3.2. Bản án phúc thẩm số 05/2001/KTPT ngày 25/05/2001 của Tòa phúc thẩm TANDTC tại Đà Nẵng sửa toàn bộ Bản án sơ thẩm: buộc Seaprodex Nha Trang phải có nghĩa vụ thanh toán cho VCB Nha Trang : số tiền bảo lãnh mà VCB Nha Trang đã trả cho Korea Exchange Bank, nợ lãi trên số tiền thực thanh toán, phí bảo lãnh, thủ tục phí và điện phí thanh toán.

Quyết định giám đốc thẩm: Ngày 16/9/2002, Ủy ban thẩm phán TANDTC đã có Quyết định giám đốc thẩm số 11/UBTP-KT, quyết định: huỷ toàn bộ Bản án sơ thẩm số 01/KTST ngày 26/01/2000 của TAND tỉnh Khánh Hoà và Bản án phúc thẩm số 05/2001/KTPT ngày 25/05/2001 của Tòa phúc thẩm TANDTC tại Đà Nẵng, giao toàn bộ hồ sơ vụ án về TAND tỉnh Khánh Hoà để xét xử sơ thẩm lại theo thủ tục chung.

Bản án sơ thẩm (lần 2): Bản án số: 02/2005/KT-ST ngày 22/8/2005 của TAND tỉnh

Khánh Hoà: (i) về thủ tục tố tụng: bác đơn xin hoãn phiên toà của bị đơn, **(ii) về nội dung:** chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn VCB Nha Trang; buộc Seaprodex Nha Trang phải có nghĩa vụ thanh toán cho VCB Nha Trang số tiền bảo lãnh mở thư tín dụng.

Nhận xét: chưa bàn đến việc áp dụng chính xác hiệu lực các quy định tại các văn bản pháp lý liên quan của các TAND, chúng ta sẽ xem xét tranh chấp trên trong khung cảnh của pháp luật thực định.

Thứ nhất, Bản án sơ thẩm số 02/2005/KT-ST của TAND tỉnh Khánh Hoà nhận định: *Giao dịch bảo lãnh của các bên bị vô hiệu từ khi ký kết do không đảm bảo các điều kiện để mở L/C.* Khi Ngân hàng mở L/C thì Seaprodex Nha Trang chưa đủ điều kiện bảo lãnh, cụ thể: chưa có giấy phép nhập khẩu lô hàng, chưa có tiền ký quỹ 5% như luật định. Bản án sơ thẩm này đã không nêu cụ thể là căn cứ, dựa vào điều khoản của văn bản pháp luật nào để đưa ra nhận định đó. Tòa phúc thẩm chỉ nêu chung chung là "như quy định" và "theo Pháp lệnh Hợp đồng kinh tế". Đây là một thiếu sót trong quá trình soạn thảo quyết định bản án bởi theo Quyết định số 20/2003/HĐTP-DS ngày 23/06/2003 của Hội đồng thẩm phán TANDTC (Quyết định được công bố tại quyển I, Quyết định Giám đốc thẩm của Hội đồng thẩm phán TANDTC, Hà Nội 2004, tr. 119), bản án, quyết định của tòa án phải "viện dẫn đầy đủ các điều luật cần áp dụng".

Giao dịch mở L/C giữa ngân

hàng và doanh nghiệp luôn được Toà án coi là hợp đồng phụ còn hợp đồng nhập khẩu là hợp đồng chính. Hiệu lực của giao dịch mở L/C phụ thuộc vào hợp đồng nhập khẩu. Hợp đồng bảo lãnh giữa VCB Nha Trang và Seaprodex Nha Trang được giao kết nhằm thực hiện Hợp đồng kinh tế số 04-95 ngày 12/07/1995 về việc nhập dây chuyền và công nghệ sản xuất sứ vệ sinh cao cấp giữa Seaprodex và Sei Young. Ngân hàng chấp nhận mở L/C khi doanh nghiệp chưa có giấy phép nhập khẩu (một trong những tài liệu mà khách hàng có nhu cầu xin bảo lãnh phải gửi đến ngân hàng nhận bảo lãnh (điều 13 Quy chế bảo lãnh, tái bảo lãnh vay vốn nước ngoài ban hành theo Quyết định số 23/QĐ-NH14 ngày 21/02/1994 của Ngân hàng Nhà nước) là một trong những lý do khiến giao dịch bảo lãnh này bị tuyên vô hiệu.

Thứ hai, khi mở L/C, các ngân hàng luôn phải xem xét cẩn trọng các điều kiện của doanh nghiệp phù hợp với từng loại L/C trả chậm ngắn hạn hay trung, dài hạn (điều 8, điều 9 Quy chế mở thư tín dụng nhập hàng trả chậm Ban hành kèm theo Quyết định số 711/2001/QĐ-NHNN ngày 25/05/2001).

Thứ ba, Bản án sơ thẩm số 02/2005/KT-ST của TAND tỉnh Khánh Hoà nhận định: L/C số C0575 được mở là loại L/C không huỷ ngang¹. Theo quy định quốc tế về thực hiện thư tín dụng tại điểm d điều 9 UCP500² thì L/C không huỷ ngang chỉ được sửa đổi hoặc huỷ bỏ khi có sự đồng ý của cả bốn (04) bên: Ngân hàng phát hành hối phiếu, Ngân hàng bảo lãnh, Người phải trả tiền,

Người hưởng tiền.

Việc mở L/C trả chậm để nhập khẩu hàng hóa phải đảm bảo phù hợp với Quy tắc thực hành thống nhất về tín dụng chứng từ của Phòng Thương mại quốc tế (theo phiên bản mà ngân hàng lựa chọn để thực hiện) (Quy chế mở thư tín dụng nhập hàng trả chậm Ban hành kèm theo Quyết định số 711/2001/QĐ-NHNN ngày 25/05/2001 (Điều 4.3)).

Như vậy, quá trình mở, thực hiện L/C phải tuân thủ Quy tắc thực hành thống nhất về tín dụng chứng từ. UCP được coi như một tập quán thương mại quốc tế có giá trị bắt buộc đối với các bên trong quan hệ L/C. Tuy nhiên, UCP có nhiều phiên bản, giữa các phiên bản này lại có những sửa đổi, các ngân hàng hoàn toàn có lựa chọn một phiên bản để thực hiện không nhất thiết phải là phiên bản gần nhất với thời điểm mở L/C.

Thứ tư, việc không hiểu rõ và kỹ về bản chất của thư tín dụng cùng những quy định pháp lý của nó của các doanh nghiệp cũng như các ngân hàng đều dẫn đến các hậu quả bất lợi cho chính các doanh nghiệp này.

Về phía doanh nghiệp, khi nhận được hối phiếu và bộ chứng từ do ngân hàng chuyển lại việc xem xét, đối chiếu cẩn trọng là cần thiết vì khi đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp ký xác nhận vào hối phiếu thì Tòa án coi như là doanh nghiệp đã chấp nhận thanh toán số tiền ghi trên hối phiếu cho ngân hàng phát hành hối phiếu. Việc trả lại hàng cho bên bán, huỷ L/C mà không hề xin ý kiến hoặc báo cho các bên ngân hàng là do Seaprodex

Nha Trang tự thực hiện nên phải gánh chịu trách nhiệm về khoản tiền mà đối tác nước ngoài đã chiếm dụng. Tòa án xác định: doanh nghiệp có nghĩa vụ phải nhận thức được ý nghĩa của việc ký vào hối phiếu và phải biết rõ và kỹ bản chất của L/C được mở. Như vậy khi thanh toán bằng L/C, người nhập khẩu phải tiếp cận với những chuẩn mực thanh toán quốc tế (hiện hành là UCP 500).

Về phía ngân hàng, việc không kiểm tra cẩn trọng các điều kiện của doanh nghiệp khi mở L/C dẫn đến giao dịch bảo lãnh của các bên bị vô hiệu từ khi ký kết, ngân hàng không thu được cái lợi phí, bị mất uy tín và đứng trước khả năng bị ngân hàng nước ngoài khởi kiện vì không tôn trọng đầy đủ các cam kết quốc tế giữa các ngân hàng, phải tham gia các tranh chấp kéo dài... Theo UCP 500, mặc dù VCB Nha Trang có đồng ý cho huỷ L/C thì L/C không huỷ ngang cũng không được huỷ khi chưa có sự đồng ý của ngân hàng phát hành (KEB).

Thứ năm, khi tranh chấp các hợp đồng trong thương mại xảy ra, nghĩa vụ chứng minh luôn thuộc về các đương sự. Trong phiên toà sơ thẩm ngày 22/8/2005 yêu cầu hoãn phiên toà của Seaprodex với lý do Tòa án chưa tiến hành giám định lô hàng nhập khẩu bị bác vì toà án tiến hành điều tra nhưng không thu được kết quả do Seaprodex không chỉ được địa điểm lô hàng đang cất giữ (đã trả lại bên bán).

Tóm lại: trước khi chính thức bước vào "sân chơi chung" của thương mại thế giới (WTO), mọi sai lầm, thiếu hiểu biết của

doanh nghiệp, ngân hàng đều phải trả giá. Doanh nghiệp phải tự trang bị cho mình những kiến thức cần thiết và cẩn trọng trong các giao dịch. ■

1. Theo Phán quyết của Ủy ban trọng tài trong vụ Tranh chấp liên quan đến thư tín dụng không huỷ ngang giữa Pathenic và Carpen năm 1978: Một thư tín dụng không thể huỷ ngang (Irrevocable Letter of Credit) là một sự cam kết chắc chắn của ngân hàng mở thư tín dụng thanh toán hoặc sẽ thanh toán nếu các điều kiện của thư tín dụng được thoả mãn, nếu thư tín dụng đó dùng để thanh toán (Điều 3 Quy tắc và Thực hành thống nhất tín dụng chứng từ).

Bản chất của thư tín dụng không huỷ ngang là người hưởng lợi chắc chắn sẽ được thanh toán nếu xuất trình đúng bộ chứng từ.

Một đặc tính cơ bản của tín dụng chứng từ là tính hình thức của nó. Các chứng từ được xuất trình chỉ có thể là đúng hoặc không đúng. Sự mập mờ ở đây không được chấp nhận.

Một tín dụng chứng từ không được hiểu theo bất cứ một luật quốc gia nào mà các bên không có thoả thuận mà phải được hiểu theo các thông lệ được áp dụng cho đối tượng này trong thương mại quốc tế.

Một đặc tính nữa của thư tín dụng là việc thanh toán bằng phương thức tín dụng chứng từ không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của các bên. Chỉ cần các điều kiện trong thư tín dụng được thoả mãn và người hưởng lợi xuất trình đúng bộ chứng từ thì việc thanh toán sẽ được thực hiện.

2. Thuật ngữ viết tắt của cụm từ: Uniform Customs and Practice for Documentary Credits do Phòng thương mại quốc tế (ICC) phát hành năm 1993 bản sửa đổi lần thứ 500. Nó được dịch ra tiếng Việt là Quy tắc và thực hành thống nhất về tín dụng chứng từ hay Tập quán và thông lệ thống nhất về tín dụng chứng từ lần sửa đổi thứ 500 năm 1993. Nó gồm 49 điều, được chia thành 7 phần (từ A tới G) và đề cập tới các vấn đề có liên quan đến tín dụng chứng từ mà từ năm 1993 cho đến hiện nay (thời điểm năm 2005) vẫn đang được áp dụng trong thanh toán quốc tế các chứng từ thương mại.